

PHỤ LỤC III

MẪU TỜ KHAI TRỊ GIÁ HẢI QUAN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015)

HQ/2015-TG2

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

TỜ KHAI TRỊ GIÁ HẢI QUAN

Kèm theo tờ khai hàng hóa nhập khẩu số ngày/...../20

Trang số / (tổng số trang)

I. Lý do không áp dụng phương pháp xác định trị giá hải quan trước đó:		
II. Tên hàng hóa cần xác định trị giá hải quan:		
Số thứ tự trên tờ khai nhập khẩu:		Ngày xuất khẩu:
PHƯƠNG PHÁP 2,3		
III. Thông tin về hàng hóa nhập khẩu giống hệt, tương tự:		
+ Tên hàng hóa nhập khẩu giống hệt, tương tự:		
+ Số thứ tự trên tờ khai nhập khẩu:		
+ Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số ngày tháng năm 200... đăng ký tại Chi cục hải quan		
Cục Hải quan		
+ Ngày xuất khẩu:		
IV. Xác định trị giá hải quan và giải trình:		
	Nguyên tệ	
1. Trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu giống hệt, tương tự		
2. Các khoản điều chỉnh (+/-)		
(a) Điều chỉnh về cấp độ thương mại		
(b) Điều chỉnh về số lượng		
(c) Điều chỉnh các khoản giảm giá khác		
(d) Điều chỉnh về chi phí vận tải		
(đ) Điều chỉnh về phí bảo hiểm		
3. Trị giá hải quan nguyên tệ của hàng hóa cần xác định trị giá hải quan = (1) ± (2)		
4. Trị giá hải quan bằng Đồng Việt Nam = (3) x tỷ giá		
Giải trình các khoản điều chỉnh và chứng từ kèm theo:		
PHƯƠNG PHÁP 4		
III. Thông tin về hàng hóa nhập khẩu đã bán lại trong nước được lựa chọn để khấu trừ:		
+ Tên hàng hóa nhập khẩu đã bán lại:		
+ Các thông tin liên quan khác:		
IV. Xác định trị giá hải quan và giải trình		
	Đồng Việt Nam	Tỷ lệ (%) so với giá bán
1. Đơn giá bán trên thị trường Việt Nam		
2. Các khoản được khấu trừ (tính trên một đơn vị hàng hóa)		

- Tiền hoa hồng		
- Khoản lợi nhuận và chi phí quản lý chung		
- Chi phí vận tải, bốc xếp, chuyển hàng nội địa		
- Chi phí bảo hiểm nội địa		
- Phí/lệ phí/thuế		
3. Đơn giá bằng đồng Việt Nam = (1) - (2)		
4. Trị giá hải quan bằng đồng Việt Nam của hàng hóa nhập khẩu cần xác định trị giá hải quan = (3)*số lượng		
Giải trình các khoản điều chỉnh và chứng từ kèm theo:		
PHƯƠNG PHÁP 5		
III. Thông tin về tên, địa chỉ đơn vị cung cấp số liệu về chi phí sản xuất:		
IV. Xác định trị giá hải quan và giải trình:		
	Trị giá nguyên tệ	
1. Giá thành sản phẩm (tính theo lô hàng)		
2. Các chi phí phải điều chỉnh		
- Hoa hồng bán hàng và phí môi giới		
- Chi phí bao bì gắn liền với hàng hóa		
- Chi phí đóng gói hàng hóa		
- Các khoản trợ giúp		
- Tiền bản quyền, phí giấy phép		
- Khoản phải trả trừ số tiền thu được sau khi định đoạt hay sử dụng hàng hóa nhập khẩu		
- Chi phí vận tải, bốc xếp, chuyển hàng đến cửa khẩu nhập đầu tiên		
- Chi phí bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu đến cửa khẩu nhập đầu tiên		
3. Lợi nhuận và chi phí chung		
4. Phí, lệ phí và thuế phải nộp (mà không được hoàn trả)		
5. Trị giá hải quan nguyên tệ của hàng hóa đang cần xác định trị giá = (1) + (2) + (3) + (4)		
6. Trị giá hải quan bằng Đồng Việt Nam = (5) x tỷ giá		
Phương pháp kế toán đã áp dụng và các chứng từ đã sử dụng:		
PHƯƠNG PHÁP 6		
III. Các thông tin được sử dụng để xác định trị giá hải quan:		
IV. Xác định trị giá hải quan và giải trình		
1. Lựa chọn cách xác định trị giá hải quan		
2. Giải trình:		
3. Trị giá hải quan nguyên tệ của hàng hóa nhập khẩu cần xác định trị giá hải quan:		
4. Trị giá hải quan bằng đồng Việt Nam = (3) x tỷ giá		
Các chứng từ đã sử dụng đính kèm:		
V. Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung khai báo trên tờ khai	PHẦN DÀNH RIÊNG CHO CÔNG CHỨC HẢI QUAN	
	VI. Ghi chép của công chức hải quan tiếp nhận tờ khai	VII. Ghi chép của công chức hải quan kiểm tra, xác định

này. Ngày tháng năm (Người khai hải quan ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)	(Ký, ghi rõ họ tên)	trị giá hải quan (Ký, ghi rõ họ tên)
--	----------------------------	--

HƯỚNG DẪN KHAI BÁO

Hướng dẫn khai báo tờ khai trị giá hải quan hàng hóa nhập khẩu.

- Tờ khai trị giá hải quan được sử dụng để khai báo cho nhiều mặt hàng. Trường hợp số lượng mặt hàng nhiều thì người khai hải quan có thể thêm dòng để kéo dài sang các trang tiếp theo.
- Trên cơ sở mẫu khai báo, người khai hải quan có thể tự thiết kế thêm các tiêu chí cho phù hợp với hồ sơ nhập khẩu nhưng phải đảm bảo đầy đủ các nội dung được quy định trong mẫu khai báo trị giá hải quan đó.
- Phần khai báo trên tờ khai:

PHẦN KHAI BÁO CỦA NGƯỜI KHAI HẢI QUAN

Trang số ... /...tổng số trang	Ghi số thứ tự từng trang tờ khai trị giá hải quan/ tổng số trang tờ khai trị giá hải quan. <i>Ví dụ: Lô hàng nhập khẩu có 30 mặt hàng và khai báo trên 02 tờ khai trị giá hải quan: Trên mặt tờ khai thể hiện: Trang số 1/ 2 trang; trang số 2/ 2 trang.</i>
Tiêu thức số I	Người khai hải quan ghi rõ lý do tại sao không sử dụng phương pháp xác định trị giá trước đó.
Tiêu thức số II	- Tên hàng: Ghi rõ tên hàng, quy cách, phẩm chất của hàng hóa theo hợp đồng thương mại. - Số thứ tự trên tờ khai nhập khẩu: Ghi rõ số thứ tự của mặt hàng cần xác định trị giá hải quan tương ứng trên tờ khai nhập khẩu. - Ngày xuất khẩu: Ghi ngày vận đơn của lô hàng đó.
Tiêu thức số III	1. Trường hợp người khai hải quan xác định trị giá theo phương pháp trị giá giao dịch của hàng giống hệt/tương tự - Tên hàng hóa nhập khẩu giống hệt/Tên hàng hóa nhập khẩu tương tự: người khai hải quan khai báo theo kết quả kiểm hóa của hàng hóa nhập khẩu giống hệt/hàng hóa nhập khẩu tương tự. - Số thứ tự trên tờ khai nhập khẩu: Ghi rõ số thứ tự của hàng hóa nhập khẩu giống hệt, tương tự tương ứng trên tờ khai nhập khẩu - Ngày xuất khẩu: Ghi ngày phát hành vận đơn của lô hàng giống hệt/ tương tự đó. 2. Trường hợp người khai hải quan xác định trị giá theo phương pháp trị giá khấu trừ - Tên hàng hóa nhập khẩu đã bán lại trong nước được lựa chọn để khấu trừ: người khai hải quan khai báo theo kết quả kiểm hóa. 3. Trường hợp người khai hải quan xác định trị giá theo phương pháp trị giá tính toán - Tên, địa chỉ đơn vị cung cấp số liệu về chi phí sản xuất: Người khai hải quan khai báo rõ tên, địa chỉ của người sản xuất hay đại diện của người sản xuất, đã cung cấp thông tin để xác định trị giá tính toán 4. Trường hợp người khai hải quan xác định trị giá theo phương pháp suy luận

	- Các thông tin được sử dụng để xác định trị giá hải quan: Khai báo chi tiết nguồn thông tin được khai thác để xác định trị giá hải quan (số ngày đăng ký tờ khai hàng hóa nhập khẩu giống hết/tương tự; số, ngày hóa đơn bán lại hàng hóa nhập khẩu trên thị trường Việt Nam; thông tin thu được từ người sản xuất,...).
Tiêu thức số IV	1. Trường hợp người khai hải quan xác định trị giá theo phương pháp trị giá giao dịch của hàng giống hết/tương tự - <i>Xác định trị giá hải quan và giải trình:</i> Người khai hải quan căn cứ Điều 8, Điều 9 Thông tư này để khai báo và xác định trị giá hải quan nguyên tệ của mặt hàng đang cần xác định trị giá. - <i>Các khoản điều chỉnh:</i> Trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu giống hết/hàng hóa nhập khẩu tương tự không có cùng điều kiện mua bán với lô hàng đang xác định trị giá hải quan thì người khai hải quan phải xác định từng khoản điều chỉnh tương ứng, nếu là điều chỉnh tăng thì đánh dấu cộng (+), nếu là điều chỉnh giảm thì đánh dấu trừ (-) trước khoản điều chỉnh đó và ghi vào cột “nguyên tệ”. - <i>Giải trình các khoản điều chỉnh:</i> Người khai hải quan giải trình cụ thể cách xác định từng khoản điều chỉnh. <i>Chứng từ kèm theo:</i> + Liệt kê các chứng từ quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư này. + Ghi các số liệu, chứng từ đã sử dụng để xác định các khoản điều chỉnh. 2. Trường hợp người khai hải quan xác định trị giá theo phương pháp trị giá khấu trừ - <i>Xác định trị giá hải quan và giải trình:</i> + <i>Đơn giá bán trên thị trường Việt Nam:</i> Trường hợp đơn giá bán được lựa chọn để khấu trừ được tính trên đơn vị hàng hóa khác với đơn vị hàng hóa của lô hàng nhập khẩu đang xác định trị giá hải quan thì phải điều chỉnh đơn giá phù hợp với đơn vị hàng hóa của lô hàng đang xác định trị giá hải quan trước khi tiến hành khấu trừ. + <i>Các khoản được khấu trừ tính trên một đơn vị hàng hóa:</i> Người khai hải quan đối chiếu với quy định tại Điều 10 Thông tư này để khai báo. Riêng đối với “Khoản lợi nhuận và chi phí quản lý chung” người khai hải quan phải tính toán tỷ lệ phần trăm so với đơn giá bán và khai báo vào cột “tỷ lệ phần trăm so với giá bán”. - <i>Giải trình các khoản được khấu trừ:</i> Người khai hải quan ghi rõ: + Căn cứ tính toán (nguồn số liệu,...). + Phương pháp tính toán số học. - <i>Chứng từ kèm theo:</i> Người khai hải quan khai tên các loại chứng từ đã sử dụng để xác định trị giá hải quan và được nộp cùng tờ khai trị giá hải quan hải quan. 3. Trường hợp người khai hải quan xác định trị giá theo phương pháp trị giá tính toán - <i>Xác định trị giá hải quan và giải trình:</i> Người khai hải quan căn cứ các quy định tại Điều 11 Thông tư này để khai báo. - <i>Phương pháp kế toán đã áp dụng và chứng từ đã sử dụng:</i> Người khai hải quan khai báo rõ phương pháp kế toán, chứng từ, tài liệu đã sử dụng để xác định trị giá tính toán. 4. Trường hợp người khai hải quan xác định trị giá theo phương pháp suy luận

	- <i>Xác định trị giá hải quan</i>: Người khai hải quan căn cứ quy định tại Điều 12 Thông tư này để khai báo. - <i>Giải trình</i>: Người khai hải quan giải trình cụ thể về cách thức xác định định trị giá hải quan.
Tiêu thức số V	Người khai hải quan ghi ngày, tháng, năm khai báo và ký xác nhận, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu đơn vị trên tờ khai trị giá hải quan.

PHẦN DÀNH CHO CÔNG CHỨC HẢI QUAN

<i>Tiêu đề của tờ khai trị giá hải quan</i>	Công chức hải quan tiếp nhận) đăng ký tờ khai trị giá hải quan ghi số, ngày đăng ký tờ khai hàng hóa nhập khẩu của lô hàng đang được khai báo trị giá.
<i>Tiêu thức VI</i>	Công chức hải quan tiếp nhận tờ khai trị giá hải quan ghi chép các thông tin liên quan đến việc xác định trị giá vào bản lưu tại quan hải quan để chuyển đến các khâu nghiệp vụ sau và ký, ghi rõ họ tên. Bản tờ khai trả cho người khai hải quan, công chức hải quan tiếp nhận tờ khai trị giá hải quan chỉ ký và ghi rõ họ tên. * Trường hợp người khai hải quan khai báo trên phụ lục tờ khai trị giá hải quan, công chức hải quan tiếp nhận tờ khai trị giá hải quan vẫn ghi chép đầy đủ vào tiêu thức này.
<i>Tiêu thức VII</i>	Công chức hải quan kiểm tra trị giá hải quan ghi chép ý kiến đối với nội dung kiểm tra trị giá hải quan của người khai hải quan và ký, ghi rõ họ tên vào bản lưu tại cơ quan Hải quan, không ghi vào bản tờ khai trả cho người khai hải quan. * Trường hợp người khai hải quan khai báo trên phụ lục tờ khai trị giá hải quan, công chức hải quan kiểm tra, xác định trị giá hải quan vẫn ghi chép đầy đủ vào tiêu thức này.